

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Ngọk Bay năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025. Theo đề nghị của phòng Văn hoá - Xã hội xã¹, Ủy ban nhân dân xã Ngọk Bay ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025, như sau:

I. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu tổng quát:

- Hoàn thành phát triển chính quyền điện tử; tập trung thực hiện các nhiệm vụ: Dữ liệu đất đai, tư pháp - hộ tịch, sổ sức khỏe điện tử, kết nối các hệ thống thông tin, dữ liệu để cung cấp dịch vụ trên VNeID, tạo nền móng ban đầu, sẵn sàng chuyển sang phát triển chính quyền số trong hoạt động chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân xã. Phát triển kinh tế số, xã hội số thúc đẩy chuyển đổi số khu vực doanh nghiệp; triển khai đầy đủ các yêu cầu cơ bản về đảm bảo an toàn thông tin theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Nâng cao năng lực thể chế hóa chính sách, nhiệm vụ, lãnh đạo chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số. Kiện toàn, phát triển nhân lực chuyển đổi số trong cơ quan hành chính nhà nước; triển khai các chương trình hợp tác đã ký kết cho mục tiêu huy động nguồn nhân lực, công nghệ; phát triển mạng lưới chuyển đổi số, mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Về hạ tầng số:

- 100% cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc xã kết nối mạng; 100% cơ sở dữ liệu dùng chung của xã được triển khai trên các nền tảng an toàn thông tin.

- Rà soát, triển khai mở rộng mạng viễn thông 4G và Internet cáp quang bảo đảm 100% thôn có Internet băng thông rộng; triển khai mạng viễn thông 5G theo kế hoạch của cấp trên.

2.2. Về chính quyền số:

¹ Tại Tờ trình số 132/TTr-VHXX ngày 14 tháng 10 năm 2025.

- Phần đầu có 80% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số.

- Có 100% người dùng thường xuyên phần mềm VNPT-Ioffice của các phòng, ban, ngành thuộc xã; 100% lãnh đạo Ủy ban nhân dân, các phòng sử dụng có hiệu quả Chứng thư số; tỷ lệ văn bản đến lãnh đạo duyệt trên phần mềm đạt từ 90% trở lên; Tỷ lệ văn bản đi được ký số trên phần mềm đạt từ 90% trở lên.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt trên 60%; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Có 80% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

- 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông cấp miễn phí chứng thư số công cộng và hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến sử dụng ký số.

2.3. Về kinh tế số:

- Có từ 40% người dân trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác được phép.

- 50% hộ gia đình trở lên tham gia mua sắm trực tuyến thông qua các website, sàn giao dịch thương mại điện tử, mạng xã hội, các ứng dụng thương mại điện tử bán hàng,...

- Ứng dụng các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh đối với doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ có đăng ký kinh doanh trên địa bàn; phát triển sản xuất gắn với thương mại điện tử và các sản phẩm OCOP của xã.

2.4. Về xã hội số:

- Trên 50% người dùng điện thoại thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử.

- 100% cán bộ, công chức có tài khoản định danh điện tử; 100% lãnh đạo có chữ ký số.

- Có 50% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

- Thành lập và triển khai hoạt động hiệu quả của Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính xã và các Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

II. NỘI DUNG.

1. Nhiệm vụ thực hiện:

1.1. Nhận thức số:

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân, doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Đảm bảo về tần suất thực hiện, phản ánh kịp thời các hoạt động của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, của các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia ứng dụng các dịch vụ tiện ích số.

- Phối hợp với các ngành liên quan để tổ chức tập huấn cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao nhận thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia; triển khai phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả Hệ thống thư điện tử; xây dựng chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử xã. Thường xuyên phát sóng thông tin về chuyển đổi số trên đài truyền thanh của xã tần suất 1 tuần/lần.

1.2. Thể chế số:

- Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch về chuyển đổi số như: Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã; Kế hoạch triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh và hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức lại bộ máy chính quyền theo mô hình 2 cấp trên địa bàn.

- Ban hành quy chế vận hành, sử dụng các hệ thống thông tin như: Quy chế quản lý văn bản và điều hành; Quy chế hoạt động Trang thông tin điện tử; công khai quy trình nội bộ điện tử; quy chế đảm bảo an toàn thông tin.

1.3. Hạ tầng số:

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ các cơ quan nhà nước: trang thiết bị công nghệ

thông tin; hạ tầng mạng LAN; mạng internet tốc độ cao,...; đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng hệ thống dùng chung của cấp trên. Đảm bảo cán bộ, công chức có đủ trang thiết bị máy tính làm việc.

- Phối hợp rà soát bổ sung quy hoạch các trạm phát sóng mạng di động Viettel, VNPT, Mobifone đảm bảo cung cấp dịch vụ Internet 3G, 4G đảm bảo phát triển 5G trên địa bàn xã.

- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối ba cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã để phục vụ chính quyền số.

1.4. Nhân lực số:

- Phân công cán bộ chuyên trách đảm bảo đủ năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công tác chuyển đổi số; Thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng của xã và các thôn trên địa bàn.

- Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo cơ quan trên địa bàn về chuyển đổi số đạt trên 80%; ưu tiên thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhân lực phục vụ công cuộc chuyển đổi số.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch cử cán, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Đề nghị cấp có thẩm quyền cử đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

- Tham gia các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin do cấp trên tổ chức.

1.5. An toàn thông tin mạng:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao kiến thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng internet trên địa bàn.

- Nâng cấp hệ thống mạng Lan nội bộ đảm bảo an toàn thông tin cấp độ 2 ổn định theo quy định.

- Tiếp tục rà soát, cài đặt phần mềm chống mã độc tập trung Viettel Endpoint, BKAV Endpoint Client trên máy tính làm việc để bảo đảm an toàn thông tin đảm bảo 100%.

1.6. Chính quyền số:

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-Ioffice, Hệ thống thư điện tử, Trang

thông tin điện tử xã, Công dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử liên thông, Chứng thực điện tử,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Triển khai và sử dụng các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt.

- Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số có khả năng kết nối liên thông, liên kết, tạo sức mạnh tổng thể và mang lại hiệu quả triển khai, tránh trùng lặp, rườm rà.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, của xã.

- Triển khai có hiệu quả kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 24/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025”.

- Rà soát, đề nghị cấp, điều chỉnh thông tin và thực hiện có hiệu quả chứng thư số cho cá nhân và cơ quan Ủy ban nhân dân xã.

- Tập trung đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến; nâng cao chỉ số người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn.

- Tăng cường xử lý công việc, hồ sơ trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*); Tích cực triển khai việc xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa dữ liệu của các phòng, ban, ngành cấp xã.

1.7. Kinh tế số:

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển thanh toán điện tử cho hộ gia đình kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế.

- Ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

1.8. Xã hội số:

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G trong cơ quan nhà nước, trường học; bưu điện, hội trường, nhà Rông.

- Triển khai hoạt động có hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính.

- Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, quản lý đô thị, thương mại, an ninh, an toàn xã hội.

- Chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy và học; trong công tác chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh chú trọng xây dựng và triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân...

- Triển khai chương trình thanh niên với chuyển đổi số, gồm: nâng cao nhận thức của Đoàn viên thanh niên với chuyển đổi số; Đồng hành với thanh niên trong phong trào thi đua chuyển đổi số; Thanh niên xung kích trong hoạt động chuyển đổi số; Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, du lịch.

2. Giải pháp thực hiện chuyển đổi số:

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển chính quyền số của các phòng, ban, ngành, cơ quan đơn vị trên địa bàn xã.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan đơn vị về chuyển đổi số, kỹ năng số và công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Ưu tiên kinh phí cho công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng trình độ, kiến thức về công nghệ thông tin cho cán bộ công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

3.Nhiệm vụ cụ thể: Có Phụ lục chi tiết kèm theo.

4. Kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ theo quy định; ngân sách địa phương theo phân cấp, lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án, huy động nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cải cách hành chính và Đề án 06 xã:

- Chỉ đạo các phòng, bộ phận liên quan thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số trọng tâm trong năm 2025.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số theo kế hoạch; Sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số trong năm 2025.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã:

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, là thành viên chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số đảm bảo hiệu quả, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

- Chủ trì triển khai đồng bộ Kế hoạch này với kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU, ngày 29/4/2025 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn; Kế hoạch triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh và hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức lại bộ máy chính quyền theo mô hình 2 cấp và các kế hoạch, chỉ đạo của Đảng ủy xã.

- Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội... để các cấp, các ngành, người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tập huấn, hướng dẫn cho Tổ công nghệ số cộng đồng kiến thức về công nghệ thông tin, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, khả năng tuyên truyền, phát huy vai trò và nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

- Phát động phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động truyền thông, báo chí tại cơ quan.

- Tổng hợp tình hình, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và cấp trên kết quả triển khai Kế hoạch năm 2025.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã tăng cường khai thác và vận hành tốt các hệ thống thông tin: Hội nghị trực tuyến, hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, báo cáo của Chính phủ.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã:

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đảm bảo thông suốt, đúng quy trình; đẩy mạnh tỷ lệ số hoá hồ sơ; tăng cường tỷ lệ thanh toán trực tuyến qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến.

- Là đầu mối tập trung để giám sát, theo dõi và đôn đốc quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, thúc đẩy Chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

5. Phòng Kinh tế xã:

- Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ, mục tiêu về chuyển đổi số và các văn bản chỉ đạo của cấp trên, Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã phương án nguồn kinh phí chi thường xuyên, ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ trọng tâm, gồm: đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chuyển đổi số; đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; triển khai các nền tảng, ứng dụng dùng chung; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; duy trì hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng... Đến năm 2030, bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách địa phương cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội.

- Thực hiện các nội dung phát triển kinh tế số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Công an xã tiếp tục triển khai thực hiện đạt kết quả các nội dung theo Đề án 06 trên địa bàn xã.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã:

- Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các hội viên và các tầng lớp Nhân dân biết cách sử dụng mạng xã hội; các dịch vụ thanh toán điện tử, chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến, hệ thống tương tác giữa chính quyền và người dân.

- Tham gia tích cực Tổ công nghệ số cộng đồng xã, thôn tham gia hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ về chính quyền điện tử; xây dựng các mô hình về ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số xã Ngọc Bay năm 2025, đề nghị các

cơ quan, đơn vị, ban ngành liên quan nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn vướng đề nghị kịp thời phản ánh về phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Mặt trận, các tổ chức chính trị-xã hội xã;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc xã;
- CVP, PCVP. HĐND-UBND xã;
- Ban nhân dân các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, UBND (VHXH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hải An

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGỌK BAY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

nhiệm vụ cụ thể về chuyển đổi số năm 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND, ngày /10/2025 của Ủy ban nhân dân xã Ngọk Bay)

TT	Tên nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	Nhận thức số					
1.1	Tham mưu Ủy ban nhân dân xã thành lập BCD về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cải cách hành chính và Đề án 06; xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo; Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo.		Phòng VH-XH	Các phòng, ngành, đơn vị có liên quan	Đã thực hiện
1.2	Tổ chức tập huấn về chuyển đổi số	Tối thiểu 01 lớp cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan UBND xã	Quý III/2025	Phòng VH-XH	Các phòng, ngành, đơn vị có liên quan	
1.3	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10/10); triển khai phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số”.	Tổ chức Hội nghị, các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng		Phòng VH-XH	Các phòng, ngành, đơn vị có liên quan	
1.4	Xây dựng Trang thông tin điện tử xã	- Phối hợp Cổng TTĐT tỉnh, Viettel hoàn thiện Trang TTĐT xã, bổ sung chuyên trang CDS. - Xây dựng quy chế hoạt động Cổng thông tin		Phòng VH-XH	Cổng TTĐT tỉnh, Viettel	

TT	Tên nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1.5	Phát sóng thông tin về CDS trên đài truyền thanh xã	1 tuần/lần	Thường xuyên	Phòng VH-XH		
2	Thế chế số					
2.1	Xây dựng KH chuyên đổi số năm 2025	Ban hành KH xác định chỉ tiêu, rõ lộ trình, thời gian, nhiệm vụ cụ thể		Phòng VH-XH		
2.2	Ban hành quy chế vận hành, sử dụng các hệ thống thông tin như: Quy chế quản lý văn bản và điều hành; Quy chế hoạt động Trang thông tin điện tử; công khai quy trình nội bộ điện tử; quy chế đảm bảo an toàn thông tin.	Ban hành Quyết định ban hành quy chế	Hoàn thành trong tháng 7/2025	Văn phòng HĐND-UBND, Phòng VH-XH	Các phòng, ngành có liên quan	
3	Hạ tầng số					
3.1	Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị CNTT đảm bảo đáp ứng yêu cầu CDS	- Máy tính kết nối mạng LAN đảm bảo 100% - Cán bộ, công chức trang bị máy tính 100%	Thường xuyên	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng có liên quan	
3.2	Phối hợp các đơn vị cung ứng dịch vụ viễn thông rà soát, bổ sung các trạm phát sóng di động	Đảm bảo cung cấp dịch vụ Internet tốc độ cao, khắc phục ngay để có vùng lõm sóng (nếu có)		Phòng VH-XH	Các đơn vị cung ứng dịch vụ viễn thông	
4	Nhân lực số					
4.1	Thành lập các tổ công nghệ số cộng đồng của xã và thôn trên địa bàn	Ban hành QĐ thành lập đúng, đủ thành phần đảm, xác định rõ nhiệm vụ để phát huy hiệu quả		Phòng VH-XH	Các phòng, đơn vị liên quan	Đã thực hiện
4.2	Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, thi trực tuyến, học trực tuyến do Sở KH&CN tổ chức	Tham gia đầy đủ, đúng thành phần, chất lượng	Theo chỉ đạo của Sở	Các phòng, cán bộ, công chức cơ quan		

TT	Tên nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
5	An toàn thông tin mạng					
5.1	Xây dựng hồ sơ đề nghị phê duyệt cấp độ		Quý IV/2025			
5.2	Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục rà soát, cài đặt phần mềm Viettel Endpoint, BKAIV Endpoint Client trên máy tính làm việc.	Cài đặt cho 100% máy tính cán bộ, công chức, viên chức cơ quan.		Phòng VH-XH	Các phòng, đơn vị liên quan	
6	Chính quyền số					
6.1	Vận hành hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-Ioffice, Hệ thống thư điện tử, Trang thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử liên thông, Chứng thực điện tử...	- Đạt các chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch này bao gồm: Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến; Tỷ lệ xử lý HS trực tuyến; Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVC; tỷ lệ hồ sơ công việc xử lý trên môi trường mạng (trừ ND bí mật NN); Tỷ lệ người dùng phần mềm VNPT IOoffice; Tỷ lệ phê duyệt, ký số; Tỷ lệ CBCC sử dụng hộp thư điện tử	- Thực hiện thường xuyên.			
6.2	Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, tỷ lệ thanh toán trực tuyến.	Đạt các chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch này	Trung tâm Phục vụ HCC			
7	Kinh tế số					
7.1	Tiếp tục triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.	Đảm bảo các chỉ tiêu tại Kế hoạch này		Trung tâm Phục vụ HCC; Phòng Kinh tế		
7.2	Triển khai các nội dung về Thương mại điện tử:	Chỉ đạo các doanh nghiệp thực hiện Chữ ký số; sử dụng nền tảng số; hợp đồng điện tử; nộp thuế điện tử; Các sản phẩm OCOP được quảng bá, giới thiệu trên sàn thương mại điện tử và Cổng thông tin điện tử		Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị, tổ chức có liên quan	

TT	Tên nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
8	Xã hội số					
8.1	Đảm bảo yêu cầu về số CBCC có tài khoản định danh điện tử; Lãnh đạo có chữ ký số; thanh toán điện tử...					
8.2	Khảo sát, nâng cao tỷ lệ người dùng điện thoại, thiết bị thông minh tiếp cận các dịch vụ chính quyền điện tử	Tổ Ứng cứu CNTT, Tổ Công nghệ số Cộng đồng xã , thôn tập trung hỗ trợ người dân	Thường xuyên	Phòng VH-XH; Trung tâm PVHCC	Các phòng, đơn vị; Tổ chức chính trị-xã hội	
9	Triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06 trên địa bàn xã	Công an xã chủ trì xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể	Thường xuyên	Công an xã	Trung tâm Phục vụ HCC; Phòng VH-XH và các phòng	
10	Thực hiện chuyển đổi số trong chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh		Thường xuyên	Trạm Y tế	Phòng VH-XH	
11	Triển khai có hiệu quả hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ viễn thông IP trên địa bàn.		Thường xuyên	Phòng VH-XH	Doanh nghiệp viễn thông	